



TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ GIÁO DỤC

ISSN: 1859-1612

Journal homepage: <https://tckhgd.dhsphue.edu.vn>

Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Thanh Hùng¹, Cao Minh Hải Bằng²

¹Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

²Trường Tiểu học Nguyễn Thị Nuôi, huyện Hóc môn, Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 29/10/2024

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 18/11/2024

Ngày nhận đăng: 22/11/2024

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Quản lý

Môi trường

Giáo dục bảo vệ môi trường

Học sinh tiểu học

TÓM TẮT

Bài báo nhằm đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường (BVMT) cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Chúng tôi tiến hành khảo sát lấy ý kiến của 45 cán bộ quản lý (CBQL) và 124 giáo viên (GV). Kết quả sau khi tiến hành khảo sát cho thấy, cán bộ quản lý và giáo viên đã đưa ra các đánh giá về mức độ hiệu quả của quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh (HS) ở các trường tiểu học. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai vẫn còn một số bất cập trong tổ chức chỉ đạo triển khai mục tiêu, nội dung, phối hợp các lực lượng cũng như các điều kiện hỗ trợ và kiểm tra, đánh giá... Đây là cơ sở có ý nghĩa thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp nhằm giúp các trường tiểu học nâng cao hiệu quả trong quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh.

1. MỞ ĐẦU

Giáo dục môi trường hướng đến giúp cho các em học sinh nói chung và học sinh tiểu học nói riêng về những hiểu biết bản chất của các vấn đề môi trường; tính phức tạp, quan hệ nhiều mặt, nhiều chiều, tính hạn chế của tài nguyên thiên nhiên và khả năng chịu tải của môi trường, mối quan hệ chặt chẽ giữa môi trường và phát triển, giữa môi trường địa phương, vùng, quốc gia với môi trường khu vực và toàn cầu. Mục tiêu này thực chất là trang bị cho các đối tượng được giáo dục các Kiến thức về MT.

Bảo vệ môi trường đang là nhiệm vụ cấp bách được cả xã hội và thế giới quan tâm. Chất lượng môi trường là một yếu tố quan trọng đối với sức khỏe của mọi người. Bảo tồn tài nguyên môi trường và tự nhiên là một trong những yếu tố quan trọng nhất để đảm bảo sự bền vững của hạnh phúc theo thời gian (Dalia Streimikiene, 2015). Vì vậy giáo dục BVMT và nâng cao nhận thức về BVMT cho cộng đồng có ý nghĩa cực kỳ quan trọng bởi lẽ cộng đồng là những người chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi môi trường sống của chính họ, họ vừa là nguyên nhân vừa là những người gánh chịu hậu quả những vấn đề môi trường của địa phương. Hội nghị quốc tế về Giáo dục môi trường của Liên hợp quốc tổ chức tại Tbilisi vào năm (1977) đã xem “Giáo dục môi trường có mục đích làm cho cá nhân và các cộng đồng hiểu được bản chất phức tạp của môi trường tự nhiên và môi trường nhân tạo là kết quả tương tác của nhiều nhân tố sinh học, lý học, xã hội, kinh tế và văn hóa; đem lại cho họ kiến thức, nhận thức về giá trị, thái độ và kỹ năng thực hành để họ tham gia một cách có trách nhiệm và hiệu quả trong phòng ngừa và giải quyết các vấn đề môi trường và quản lý chất lượng môi trường” (Gillett, 1977). A. M. Lucas (1980) đã kết luận “Nội dung GDMT được đặt ra trong yêu cầu nội dung các môn học đặc biệt là môn Khoa học, việc dạy môn khoa học có đóng góp to lớn trong việc tăng cường bảo tồn MT sống của chính con người, việc quan tâm xây dựng nội dung môn học đóng vai trò quan trọng trong việc GDMT và là cơ sở để phát triển GDMT”. Chỉ thị số 02/2005/CT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 31 tháng 1 năm 2005 về việc tăng cường công tác giáo dục BVMT trong thời đại công

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thanh Hùng;

Địa chỉ e-mail: nguyenthanhhung@dhsphue.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.091.2025>

nghiệp hóa, hiện đại hóa. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các cơ sở GD trong cả nước tổ chức triển khai nhiệm vụ giáo dục BVMT và thực hiện tốt các hoạt động giáo dục BVMT trong nhà trường (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2005).

Trong những năm qua các trường học nói chung và trường tiểu học tại huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh nói riêng cũng đã chủ động triển khai các hoạt động giáo dục BVMT cho HS. Tuy nhiên, các hoạt động này chưa được triển khai một cách bài bản, chủ yếu dừng lại ở mức độ phong trào chưa biến thành thói quen BVMT cho HS. Đặc biệt, thiếu các hình thức tổ chức triển khai hoạt động giáo dục BVMT nên hiệu quả hoạt động này chưa cao. Do vậy, cần phải triển khai nghiên cứu để nâng cao hiệu quả trong quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh ở các trường tiểu học.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Khách thể nghiên cứu: Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến của 45 CBQL và 124 GV của 6 trường tiểu học huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi nhằm tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học. Phiếu điều tra được thiết kế theo thang Likert 5 bậc, tương ứng với 5 mức độ, từ 1 đến 5. Dữ liệu thu thập được sử dụng để tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn và thứ bậc của mỗi nội dung. Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học với phần mềm SPSS 18.00.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. *Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh*

3.1.1. *Quản lý mục tiêu hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học*

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV về việc quản lý mục tiêu hoạt động GD BVMT cho HS tiểu học

STT	Nội dung	ĐTB	ĐLC	XH
1	Chỉ đạo giáo viên xác định mục tiêu giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh ngay từ đầu năm học	4,54	0,55	1
2	Quán triệt giáo viên và các lực lượng trong nhà trường vận dụng linh hoạt các mục tiêu của hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh đã được đề ra	4,49	0,56	3
3	Xác định và đảm bảo các nguồn lực của nhà trường để đảm bảo thực hiện các mục tiêu về giáo dục bảo vệ môi trường	4,47	0,52	4
4	Có kế hoạch thường xuyên kiểm tra việc thực hiện mục tiêu giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh	4,52	0,52	2
5	Đánh giá mức độ đạt được của việc thực hiện các mục tiêu giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh đã đề ra để có biện pháp điều chỉnh hợp lý	4,43	0,52	5

Như đã phân tích ở phần thực trạng hoạt động giáo dục BVMT ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh thì có rất nhiều mục tiêu được đề ra trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục cho các em. Và muốn đạt được các mục tiêu đó thì rất cần sự quản lý, lãnh đạo của các nhà quản lý ở các nhà trường tiểu học. Tác giả đã thực hiện lấy ý kiến đánh giá của các CBQL, GV về việc quản lý mục tiêu hoạt động giáo dục BVMT ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả tại bảng 1 cho thấy, tất cả các nội dung quản lý mục tiêu đều được các CBQL, GV đánh giá là được thực hiện ở mức rất hiệu quả với ĐTB từ (4,43) đến (4,54). Hai nội dung quản lý được đánh giá ở mức cao nhất đó là “*Có kế hoạch thường xuyên kiểm tra việc thực hiện mục tiêu giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh; Chỉ đạo giáo viên xác định mục tiêu giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh ngay từ đầu năm học*” Với ĐTB lần lượt là (4,52) và (4,54). Các GV ở những nhà trường tham gia khảo sát cho biết CBQL nhà trường luôn có những kế hoạch cũng như sắp xếp lịch kiểm tra đánh giá việc thực hiện hoạt động giáo dục BVMT và thực hiện các mục tiêu đã đề ra. Bên cạnh đó, vào mỗi đầu năm học CBQL sẽ phổ biến mục tiêu mà hoạt động giáo dục BVMT cho HS sẽ hướng tới trong học kì này là gì để GV có thể nắm được các mục tiêu sẽ thực hiện. Như vậy, qua kết quả trên có thể thấy, các nội dung quản lý mục tiêu trên đều được các nhà quản lý ở các trường tham gia khảo sát làm tốt. Đây là một điều kiện tốt nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục BVMT cho HS hiện nay.

3.1.2. Quản lý nội dung hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV về việc quản lý nội dung hoạt động GD BVMT cho HS tiểu học

STT	Nội dung	ĐTB	ĐLC	XH
1	Chỉ đạo việc triển khai vận dụng linh hoạt các nội dung hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh phù hợp với mục tiêu đã đề ra	4,44	0,61	3
2	Kiểm tra, đánh giá về mức độ đạt được của nội dung hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp	4,43	0,56	4
3	Chỉ đạo giáo viên lựa chọn đúng các nội dung hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường phù hợp với học sinh và điều kiện của nhà trường	4,47	0,56	1
4	Chỉ đạo, định hướng cho giáo viên lên kế hoạch triển khai các nội dung hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh theo từng ngày, từng tuần, từng tháng	4,44	0,57	2
5	Tổ chức trao đổi để thống nhất nội dung hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh với đội ngũ giáo viên và các lực lượng tham gia	4,38	0,61	5

Tác giả thực hiện lấy ý kiến của các CBQL, GV đối với việc quản lý nội dung GD BVMT cho HS ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả bảng 2 cho thấy, các nội dung quản lý trên đều được CBQL, GV đánh giá ở mức độ rất hiệu quả. “Chỉ đạo giáo viên lựa chọn đúng các nội dung hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường phù hợp với học sinh và điều kiện của nhà trường” là nội dung quản lý nhận được mức đánh giá cao nhất với ĐTB= (4,47). Tiếp theo đó là “Chỉ đạo, định hướng cho giáo viên lên kế hoạch triển khai các nội dung hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh theo từng ngày, từng tuần, từng tháng; Chỉ đạo việc triển khai vận dụng linh hoạt các nội dung hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh phù hợp với mục tiêu đã đề ra” đều nhận được ĐTB đánh giá là (4,44). Để hoạt động GD BVMT đạt được hiệu quả cao thì việc lên kế hoạch cũng như triển khai vận dụng linh hoạt các nội dung hoạt động của kế hoạch đã đề ra là một điều không thể thiếu. Như vậy, qua kết quả này cho thấy, nhà quản lý đã làm tốt nhiệm vụ của mình trong việc chỉ đạo định hướng cho GV trong việc lên kế hoạch cũng như triển khai các nội dung góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động.

3.1.3. Quản lý hình thức hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV về việc quản lý hình thức hoạt động giáo dục BVMT cho HS tiểu học

STT	Nội dung	ĐTB	ĐLC	XH
1	Chỉ đạo giáo viên lựa chọn các hình thức hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường phù hợp với đặc thù học sinh tiểu học	4,40	0,61	5
2	Chỉ đạo giáo viên tích hợp hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học các môn học trên lớp	4,46	0,58	3
3	Chỉ đạo đa dạng hóa hình thức tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học	4,43	0,57	4
4	Khuyến khích giáo viên lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh trong các hoạt động ngoại khoá	4,52	0,54	1
5	Tạo điều kiện để giáo viên tổ chức hoạt động tham quan, dã ngoại nhằm giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học	4,47	0,59	2

Ý kiến đánh giá của CBQL, GV về việc quản lý các hình thức hoạt động GD BVMT cho HS ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh được thể hiện ở bảng 3 cho thấy: hầu hết việc quản lý các hình thức hoạt động GD BVMT cho HS đều được đánh giá ở mức cao với ĐTB đánh giá của CBQL, GV dao động từ (4,40) đến (4,52) (tương ứng với mức rất hiệu quả). Nội dung quản lý hình thức được CBQL, GV đánh giá cao nhất là “Khuyến khích giáo viên lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh trong các hoạt động ngoại khoá” và “Tạo điều kiện để giáo viên tổ chức hoạt động tham quan, dã ngoại nhằm giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học” với ĐTB bằng (4,52) và (4,47). Theo các GV cho biết hiện nay việc tổ chức các hoạt động ngoại khoá cũng như tham quan dã ngoại cho HS còn khá hạn chế vì vậy nhà trường luôn khuyến khích các GV tích cực hơn trong việc lồng ghép GD BVMT thông qua các hình thức này cũng như Ban giám hiệu nhà trường luôn tạo mọi điều kiện để hoạt động được diễn ra thuận lợi. Bên cạnh đó, các nội dung quản lý hình thức còn lại như “Chỉ đạo giáo viên lựa chọn các hình thức hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường phù hợp với đặc thù học sinh tiểu học; Chỉ đạo đa dạng hóa hình thức tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học; Chỉ đạo giáo viên tích hợp hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học các môn học trên lớp” cũng nhận được mức độ đánh giá với ĐTB cao với ĐTB lần lượt là (4,40); (4,43) và (4,46). Như vậy có thể thấy, công tác quản lý nói chung và công tác quản lý

các hình thức tổ chức hoạt động GD BVMT cho HS ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh nói riêng hiện nay đã được các nhà quản lý quan tâm chú ý triển khai thường xuyên và đạt được hiệu quả cao đối với hoạt động GD BVMT cho HS ở các trường tiểu học hiện nay.

3.1.4. Quản lý phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV về việc quản lý phối hợp các lực lượng tham gia vào hoạt động giáo dục BVMT cho HS tiểu học

STT	Nội dung	ĐTB	ĐLC	XH
1	Xác định các lực lượng tham gia vào hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học	4,37	0,60	4
2	Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng lực lượng tham gia vào hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh	4,41	0,56	2
3	Trao đổi với các lực lượng tham gia về nội dung hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học được triển khai tại lớp, trường	4,36	0,54	5
4	Xây dựng quy chế phối hợp cho các lực lượng tham gia vào hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học	4,40	0,60	3
5	Kiểm tra, đánh giá mức độ phối hợp của các lực lượng tham gia vào hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học	4,43	0,55	1

Tác giả đã thực hiện lấy ý kiến đánh giá của CBQL, GV về việc quản lý phối hợp các lực lượng tham gia vào hoạt động giáo dục BVMT cho HS tiểu học trên địa bàn huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả bảng 4 cho thấy các nội dung quản lý ở trên đều được tất cả CBQL, GV đánh giá ở mức cao với ĐTB thực hiện từ (4,36) đến (4,43). Trong đó nội dung quản lý “Kiểm tra, đánh giá mức độ phối hợp của các lực lượng tham gia vào hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học” được đánh giá là nội dung quản lý được thực hiện đạt hiệu quả cao nhất trong số các nội dung quản lý ở trên với ĐTB= (4,43) (ở mức rất hiệu quả). Để biết được các lực lượng có phối hợp một cách ăn ý và thường xuyên không trong quá trình thực hiện thì việc kiểm tra đánh giá là rất cần thiết. Thông qua quá trình kiểm tra, đánh giá nhà quản lý biết được thực trạng phối hợp của các lực lượng đang ở mức độ nào để từ đó đưa ra các giải pháp cải thiện hợp lý. Các nội dung quản lý tiếp theo như “Xây dựng quy chế phối hợp cho các lực lượng tham gia vào hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học; Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng lực lượng tham gia vào hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh” cũng nhận được mức độ đánh giá thường xuyên thực hiện với ĐTB lần lượt là (4,40 và 4,41). Hai nội dung quản lý còn lại là “Trao đổi với các lực lượng tham gia về nội dung hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học được triển khai tại lớp, trường” và “Xác định các lực lượng tham gia vào hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học” cũng nhận được mức độ đánh giá thực hiện với ĐTB cao với ĐTB= (4,36 và 4,37). Hoạt động giáo dục BVMT cho HS không thể thành công nếu không có sự phối hợp của các lực lượng. Vì vậy, trước mỗi hoạt động nhà quản lý cần xác định các lực lượng tham gia để phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng lực lượng cũng như xây dựng quy chế phối hợp hợp lý, phù hợp với đặc điểm thực tế nhà trường, cũng như của các lực lượng tham gia để các hoạt động giáo dục BVMT cho HS đạt được hiệu quả cao hơn.

3.1.5. Quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học

Bảng 5. Đánh giá của CBQL, GV về việc quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động GD BVMT cho HS tiểu học

STT	Nội dung	ĐTB	ĐLC	XH
1	Chỉ đạo đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, đồ dùng hỗ trợ hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh	4,40	0,59	2
2	Lập kế hoạch huy động các nguồn kinh phí, tổ chức thực hiện, chỉ đạo việc thực hiện và kiểm tra việc thực hiện huy động kinh phí để hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh	4,34	0,59	4
3	Chỉ đạo xây dựng môi trường học tập xanh – sạch – đẹp trong nhà trường nhằm góp phần hỗ trợ vào công tác giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh	4,48	0,54	1
4	Thường xuyên triển khai các chính sách hỗ trợ, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho các lực lượng tham gia vào hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh	4,35	0,57	3
5	Huy động các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường cùng tham gia vào hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh	4,28	0,62	5

Có rất nhiều điều kiện hỗ trợ cho hoạt động giáo dục BVMT cho HS ở các trường tiểu học huyện Hóc

Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên để các điều kiện này được áp dụng một cách thuận lợi và phát huy hết chức năng của mình thì công tác quản lý là một điều không thể thiếu. Tác giả đã thực hiện lấy ý kiến đánh giá của các CBQL, GV về việc quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục BVMT ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả bảng 5 cho thấy cả 5 nội dung quản lý các điều kiện đều được CBQL, GV đánh giá là rất hiệu quả. Nội dung quản lý “*Chỉ đạo đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, đồ dùng hỗ trợ hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh; Chỉ đạo xây dựng môi trường học tập xanh – sạch – đẹp trong nhà trường nhằm góp phần hỗ trợ vào công tác giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh*” là 2 nội dung nhận được mức điểm đánh giá cao nhất với ĐTB= (4,40) và (4,48). Một trong những vấn đề luôn được các nhà trường quan tâm hiện nay đó là việc đảm bảo về cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học và đây cũng là nội dung quản lý được các nhà quản lý ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh thực hiện ở mức rất hiệu quả. Cùng với đó, các CBQL đã làm tốt nhiệm vụ của mình trong việc chỉ đạo xây dựng môi trường học tập xanh – sạch – đẹp trong nhà trường đây là một trong những điều kiện quan trọng nhằm góp phần hỗ trợ vào công tác giáo dục BVMT cho các em. Như vậy, thông qua kết quả trên có thể thấy, nhà quản lý ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đã làm rất tốt nhiệm vụ của mình trong việc quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục BVMT cho HS góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động giáo dục tại các nhà trường hiện nay.

3.1.6. Kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học

Bảng 6. Đánh giá của CBQL, GV về việc kiểm tra, đánh giá hoạt động GD BVMT cho HS tiểu học

STT	Nội dung	ĐTB	ĐLC	XH
1	Xác định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm tra, đánh giá đối với các lực lượng tham gia vào hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học	4,42	0,55	5
2	Giám sát việc thực hiện hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học của các lực lượng tham gia trong nhà trường	4,43	0,56	4
3	Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tự đánh giá về hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học qua các nội dung như: hiệu quả giáo dục, tự học của bản thân,...	4,47	0,55	1
4	Tổng kết đánh giá hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học, giải quyết những vấn đề phát sinh, vạch ra phương hướng giáo dục mới cho năm học tới	4,47	0,56	2
5	Tuyên dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học	4,45	0,56	3
6	Nhắc nhở, kiểm điểm những cá nhân chưa thực hiện tốt hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học	4,42	0,57	6

Kiểm tra, đánh giá được xem là khâu cuối cùng trong chức năng quản lý của nhà quản lý. Kiểm tra, đánh giá có vai trò quan trọng giúp nhà quản lý phát hiện những thuận lợi, khó khăn, hạn chế để từ đó có những biện pháp và cách khắc phục kịp thời. Kiểm tra, đánh giá sẽ góp phần quan trọng đối với hiệu quả hoạt động GD BVMT cho HS ở các nhà trường. Tác giả thực hiện lấy ý kiến đánh giá của CBQL, GV về việc kiểm tra, đánh giá hoạt động GD BVMT cho HS ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả tại bảng 6 cho thấy, hoạt động GD BVMT cho HS ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện rất hiệu quả, các nội dung kiểm tra, đánh giá đều được CBQL, GV đánh giá có mức thực hiện cao với ĐTB từ (4,42 đến 4,47). Trong đó nội dung kiểm tra, đánh giá “*Tổng kết đánh giá hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học, giải quyết những vấn đề phát sinh, vạch ra phương hướng giáo dục mới cho năm học tới; Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tự đánh giá về hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học qua các nội dung như: hiệu quả giáo dục, tự học của bản thân,...*” được đánh giá là có mức ĐTB cao nhất với ĐTB= (4,47) (ở mức rất hiệu quả). Kết quả trên cho thấy, hiệu trưởng nhà trường đã làm rất tốt nhiệm vụ của mình trong việc chỉ đạo GV tự đánh giá hoạt động giáo dục BVMT cho HS của bản thân, bởi lẽ việc kiểm tra đánh giá muốn đạt hiệu quả thì phải từ cả phía người đánh giá và người tham gia giảng dạy như vậy mới đạt kết quả cao. Cùng với đó, sau mỗi lần kiểm tra các nhà quản lý cũng đã làm tốt nhiệm vụ của mình đối với việc có các buổi tổng kết để từ đó đưa ra có hướng giải quyết những vấn đề phát sinh và có định hướng cho các hoạt động tiếp theo. Như, vậy có thể thấy, nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá giáo dục BVMT cho HS ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đã được các nhà quản lý quan tâm và triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao. Ban lãnh đạo nhà trường cần tiếp tục phát huy vai trò của mình cũng như khắc phục những điểm còn hạn chế nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động giáo dục BVMT cho HS ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy, quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh đã được quan tâm triển khai ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Về cơ bản CBQL và GV đã đánh giá rõ về hiệu quả thực hiện của quá trình quản lý mục tiêu, nội dung, hình thức, phối hợp các lực lượng và các điều kiện hỗ trợ cũng như kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh ở các trường tiểu học. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn và bất cập. Chính vì vậy, để nâng cao hiệu quả cho quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh thì các trường tiểu học huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh cần tập trung vào các biện pháp sau: Tổ chức nâng cao nhận thức cho CBQL, giáo viên và học sinh về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học; Tổ chức triển khai các nội dung hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh phù hợp với các điều kiện thực tế của từng trường tiểu học; Chỉ đạo giáo viên và các lực lượng tham gia vận dụng linh hoạt các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học; Tăng cường phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh ở các trường tiểu học; Tổ chức huy động và khai thác tốt điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học; Tổ chức triển khai việc kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2005). *Chỉ thị số 02/2005/CT-BGDĐT ngày 31/01/2005 về tăng cường công tác bảo vệ môi trường*.
- Gillett, M. (1977). The Tbilisi declaration. *McGill Journal of Education/Revue des sciences de l'éducation de McGill*, 12(2).
- Lucas, A. M. (1980). The role of science education in education for the environment. In *Environmental education* (pp. xx–xx). London: Croom Helm.
- Streimikienė, D. (2015). Environmental indicators for the assessment of quality of life. *Intellectual Economics*, 9(1), 67–79. <https://doi.org/10.1016/j.intele.2015.10.001>.

The current state of managing environmental protection education activities for students in primary schools in Hoc Mon district, Ho Chi Minh City

Nguyễn Thanh Hùng¹, Cao Minh Hải Bằng²

¹University of Education, Hue University

²Nguyen Thi Nuoi Primary School, Hoc Mon District, Ho Chi Minh City

ARTICLE INFO

Article history:

Received 29 October 2024

Received in revised form 18 November 2024

Accepted 22 November 2024

Published 20 December 2025

Keywords:

Activities

Environmental protection education

Administrators

Teachers

Primary school students

Corresponding author:

Nguyễn Thanh Hùng

E-mail address:

nguyenthanhhung@dhsphue.edu.vn

ABSTRACT

This article aims to assess the current state of managing environmental protection education activities for students in primary schools in Hoc Mon District, Ho Chi Minh City. We conducted a survey to gather feedback from 45 administrators and 124 teachers. The results show that administrators and teachers have provided evaluations of the effectiveness of managing environmental protection education activities for students in primary schools. However, there are still some issues in the implementation process, such as challenges in organizing and directing the execution of goals, content, coordination among stakeholders, as well as supportive conditions and monitoring and evaluation. These findings provide important practical grounds for proposing measures to help primary schools enhance the effectiveness of managing environmental protection education activities for students.